

Independence and Interdependence in Children's Developmental Experiences

Child Development Perspectives, Volume 4, Issue 1, pages 31–36, April 2010

Catherine Raeff¹

Indiana University of Pennsylvania

Các khía cạnh phát triển của trẻ

Độc lập và phụ thuộc lẫn nhau trong kinh nghiệm phát triển của trẻ em

Tóm tắt

Kiến thức về sự phức tạp của văn hóa và phát triển đã được thúc đẩy bởi lý thuyết và nghiên cứu về cách thức nhận thức về sự độc lập và phụ thuộc lẫn nhau hình thành nên sự phát triển của trẻ. Bài viết này bắt đầu với việc điểm qua lý thuyết nhằm làm rõ sự chuyển động từ các văn hóa đặc thù dưới dạng sự độc lập hoặc phụ thuộc lẫn nhau tới việc xem xét cách thức mà cả sự độc lập và phụ thuộc lẫn nhau được hiểu và xây dựng ở các văn hóa khác nhau. Sau đó, một nghiên cứu chỉ ra tính khả biến của liên văn hóa (cross-culture) và nội văn hóa (inter-culture) trong việc hiểu và cấu trúc sự độc lập và phụ thuộc lẫn nhau của trẻ.

Từ khóa: văn hóa; sự độc lập và phụ thuộc lẫn nhau

Ít nhất kể từ những năm 1980, việc thảo luận về những khác biệt văn hóa trong hành vi và sự phát triển dưới dạng chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa tập thể đã trở nên phổ biến (Hofstede, 1980/2001). Chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa tập thể có nghĩa là những cách thức văn hóa để hiểu và xây dựng sự độc lập và phụ thuộc lẫn nhau. Sự phụ thuộc lẫn nhau chủ yếu liên quan tới các khía cạnh con người hoạt động liên quan tới việc một cá thể tách biệt về mặt vật chất và tinh thần. Sự phụ thuộc lẫn nhau chủ yếu liên quan tới các khía cạnh con người hoạt động liên quan tới việc gắn kết với cá thể khác. Do những khác biệt văn hóa lớn trong hành vi và sự phát triển liên quan tới các vấn đề độc lập và phụ thuộc lẫn nhau, việc xem xét sự phát triển của trẻ trong mối quan hệ với sự phức tạp của việc hiểu văn hóa của sự độc lập và phụ thuộc là rất quan trọng.

Mục tiêu của bài báo này là xem xét lý thuyết và nghiên cứu chỉ ra cách thức các vấn đề độc lập và phụ thuộc hình thành nên kinh nghiệm phát triển của trẻ. Đầu tiên, việc xem xét lý thuyết chỉ ra một sự dịch chuyển từ việc hiểu văn hóa dưới quan điểm cá nhân hay tập thể nhằm nhận thức rõ cách thức các khía cạnh độc lập và phụ thuộc lẫn nhau được hiểu theo những cách khác nhau về mặt văn hóa. Sau đó, một tổng hợp nghiên cứu xuyên văn hóa kiểm tra các khái niệm văn hóa của sự độc lập và phụ thuộc lẫn nhau của trẻ và những cách khác nhau nhằm cấu trúc mỗi yếu tố này. Tổng hợp này được nối tiếp bởi một thảo luận về sự thay đổi nội văn hóa trong các khái niệm về sự độc lập và phụ thuộc lẫn nhau của trẻ.

¹ Thư liên quan tới bài báo này xin gửi về Catherine Raeff, Department of Psychology, Indiana University of Pennsylvania, Indiana, PA 15705; email: craeff@iup.edu

TỪ LƯƠNG PHÂN VĂN HÓA TỚI NHỮNG PHỨC TẠP VĂN HÓA

Những suy xét về sự độc lập và phụ thuộc lẫn nhau trong khoa học xã hội ban đầu được thông tri bởi các khía cạnh lưỡng phân, các yếu tố đặc thù cho văn hóa như tính cá nhân hoặc tính tập thể, với những định hướng chủ yếu lần lượt là có tính độc lập và tính phụ thuộc lẫn nhau. Các nền văn hóa phương Tây đã được đặc thù bởi sự độc lập, và văn hóa Âu-Mỹ thường được coi là đại diện cho ví dụ mẫu mực của định hướng độc lập. Các văn hóa độc lập gawnsw liền với giá trị và thúc đẩy những mục tiêu như tự thể hiện, tự hoàn thiện, đưa ra quyết định cá nhân, tham gia vào việc tự định hướng và xây dựng cá nhân khác với người khác. Ngược lại, các văn hóa khác trên thế giới đã được phân loại như định hướng phụ thuộc lẫn nhau. Các văn hóa phụ thuộc lẫn nhau gắn liền với giá trị và thúc đẩy các mục tiêu như sự hòa hợp, quan tâm tới nhu cầu của người khác, theo đuổi lợi ích của nhóm, duy trì liên kết xã hội, và xác định một cá thể trong mối quan hệ với các cá thể khác. Tuy nhiên, những chỉ trích phương pháp tiếp cận lưỡng phân đã sớm xuất hiện (ví dụ, Turiel, 1983; Waterman, 1981), và những lập luận sau đó được đưa ra chống lại việc “dán nhãn” những nền văn hóa là có tính độc lập hoặc tập thể, và chống lại việc đặc thù hóa các văn hóa dưới dạng độc lập hoặc phụ thuộc lẫn nhau.

Một lập luận chống lại những đặc thù hóa lưỡng phân này bắt đầu từ cơ sở là tất cả mọi người đều tách biệt về mặt vật chất và tinh thần và đều được gắn kết cùng nhau vào xã hội. Do đó, một siêu phân tích về chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa tập thể đã chỉ ra rằng cả sự độc lập và phụ thuộc lẫn nhau đều được tôn trọng trong các nền văn hóa đa dạng (Oyserman, Coon, & Kemmelmeider, 2002). Người ta còn lập luận rằng mặc dù những quan niệm về sự độc lập và phụ thuộc lẫn nhau có thể xung đột, độc lập và phụ thuộc lẫn nhau có thể được hiểu là các khía cạnh tích hợp và cùng tồn tại trong các mục tiêu nuôi dạy trẻ (Killen & Wainryb, 2000; Tamis-LeMonda và các cộng sự 2008). Kagitcibasi (2005) đặt vấn đề rằng sự tự định hướng và liên quan lẫn nhau là nhu cầu con người có tính phổ biến và tích hợp. Cùng nhau, chúng tạo ra mô hình văn hóa của sự phụ thuộc lẫn nhau về tình cảm nơi trẻ được xã hội hóa để trở nên tự định hướng, nhưng không tách biệt khỏi người khác.

Một lập luận khác chống lại những biểu hiện lưỡng phân văn hóa- sự độc lập và phụ thuộc lẫn nhau- dựa trên đặc điểm là các văn hóa là không đồng nhất, năng động và phức tạp (ví dụ, Gjerde, 2004; Killen và Wainryb, 2000). Do đó, thậm chí nếu một văn hóa có thể được phân loại là trội hơn theo hướng độc lập hoặc phụ thuộc lẫn nhau, điều này không có nghĩa là yếu tố còn lại không quan trọng. Để hiểu được phức tạp văn hóa, cần nhận thức rõ các cách thức văn hóa nhằm hiểu cả sự độc lập và phụ thuộc lẫn nhau. Do văn hóa có tính năng động, nó thay đổi theo lịch sử. Xếp loại văn hóa theo độc lập hoặc phụ thuộc phản ánh một cái nhìn không thay đổi về văn hóa và không tính tới những thay đổi về nhận thức đối với độc lập và phụ thuộc lẫn nhau.

Một sự đồng thuận đang nổi lên khi sự độc lập và phụ thuộc lẫn nhau không phải luôn được hiểu theo hướng đối nghịch, và rằng văn hóa trên khắp thế giới trân trọng cả hai. Do đó, có một động thái tách rời khỏi việc gắn liền văn hóa với tính cá nhân và định hướng độc lập, hoặc tính tập thể và định hướng phụ thuộc lẫn nhau. Thay vì đó, ngày càng có nhiều nỗ lực được hướng tới việc

hiểu các dạng khác biệt văn hóa của cả độc lập và phụ thuộc lẫn nhau. Liên quan tới phát triển của trẻ, câu hỏi sau đó sẽ trở thành: làm thế nào cả tính độc lập và phụ thuộc lẫn nhau được hiểu và trân trọng trong mối quan hệ với sự phát triển của trẻ tại các văn hóa khác nhau? Giới hạn của bài báo không cho phép tác giả đưa ra việc tổng hợp toàn diện nghiên cứu liên quan. Do đó, những ví dụ tiên nghiệm trong thảo luận sau được lựa chọn nhằm nhấn mạnh những so sánh xuyên văn hóa và khả năng biến đổi trong phạm vi nền văn hóa.

SỰ ĐỘC LẬP VÀ PHỤ THUỘC LẦN NHAU CỦA TRẺ GIỮA CÁC NỀN VĂN HÓA

Hầu hết nghiên cứu phát triển đối với sự độc lập và phụ thuộc lẫn nhau có tính miêu tả, phụ thuộc vào những phản hồi của giáo viên và phụ huynh thông qua phỏng vấn và câu hỏi điều tra nhằm làm rõ các khái niệm văn hóa về sự độc lập và phụ thuộc lẫn nhau của trẻ. Thêm vào đó, đứng trên quan điểm là sự phát triển xuất hiện khi trẻ tham gia cùng nhau vào các hoạt động văn hóa (Rogoff, 2003), các phân tích đã kết luận những quan sát đối với trẻ là chúng tham gia vào các hoạt động văn hóa đa dạng. Những hoạt động văn hóa bao gồm “các hoạt động được lặp đi lặp lại, chia sẻ với nhau trong một nhóm xã hội, và được đầu tư với kỳ vọng có tính quy chuẩn và với những ý nghĩa và tầm quan trọng vượt ra ngoài những mục tiêu trước mắt của hành động” (Miller & Goodnow, 1995, trang 7). Do đó, những phân tích về sự tham gia của trẻ vào các hoạt động văn hóa có thể cung cấp thông tin về sự hình thành của các hành vi độc lập và phụ thuộc lẫn nhau của trẻ. Hơn thế, do các ý nghĩa hoặc khái niệm văn hóa được thực thi trong các hoạt động văn hóa, phân tích đó có thể cung cấp cái nhìn sâu sắc hơn về các cách thức để hiểu và đánh giá sự độc lập và phụ thuộc lẫn nhau của trẻ trên khía cạnh văn hóa.

Quan niệm về sự độc lập và phụ thuộc lẫn nhau của trẻ trên khía cạnh văn hóa

Nghiên cứu chỉ ra nhiều quan niệm văn hóa về sự độc lập và phụ thuộc lẫn nhau. Ví dụ, liên quan tới sự phụ thuộc lẫn nhau, có những khác biệt văn hóa về cách hiểu các mối quan hệ là tự nguyện và quân bình, là trên cơ sở nghĩa vụ và cấp bậc, và trên cơ sở sự cảm thông (Miller, 2006). Liên quan tới sự phụ thuộc lẫn nhau của trẻ, một nghiên cứu đối chiếu chỉ ra rằng phụ huynh ở Châu Âu- Mỹ muốn con của họ quan hệ với những người khác trên cơ sở lựa chọn (của trẻ), trong khi cha mẹ người Latinh kỳ vọng con của họ thực hiện những nghĩa vụ nhằm thúc đẩy sự thịnh vượng của nhóm (Raeff, Greenfield, & Quiroz, 2000). Những quan niệm khác biệt về sự phụ thuộc lẫn nhau này đang tham gia vào quá trình duy trì truyền thống Âu- Mỹ của các mối quan hệ tự nguyện và quân bình, và truyền thống của người Latinh trong việc trân trọng nghĩa vụ và các mối quan hệ có tính thang bậc.

Khả năng thay đổi văn hóa là đặc biệt đúng đối với những quan niệm về sự độc lập và phụ thuộc lẫn nhau bởi những yếu tố này bao hàm các thành phần đa diện. Trong một nghiên cứu đối chiếu của các giá trị trong nuôi dạy trẻ (Wang & Tamis – LeMonda, 2003), các bà mẹ Âu – Mỹ ưa thích sự phụ thuộc lẫn nhau dưới dạng tình yêu và sự gắn kết với gia đình và đam mê và sự đồng cảm, trong khi đó các bà mẹ Đài Loan thích lịch sự, khiêm tốn, hòa nhập với người khác và tuân thủ các quy tắc xã hội. Liên quan tới các khía cạnh đa diện của sự độc lập, các bà mẹ Âu- Mỹ

nhắc tới tầm quan trọng của tính cá thể thường xuyên hơn so với các bà mẹ Đài Loan, trong khi các bà mẹ Đài Loan nhắc nhiều hơn về tầm quan trọng của việc đạt được thành tựu. Các bà mẹ Đài Loan cũng nhìn nhận tầm quan trọng của tính cần cù và quyết đoán cao hơn so với các bà mẹ Âu- Mỹ, những người đánh giá cao tầm quan trọng của lòng tự trọng hơn so với các bà mẹ Đài Loan. Những phát hiện này chỉ ra rằng các yếu tố đa diện của tính độc lập và phụ thuộc lẫn nhau được hiểu và đánh giá khác nhau giữa các nền văn hóa.

Không chỉ là mặt giao cắt cùng tồn tại với nhau, các quan niệm văn hóa là một phần của hệ thống giá trị văn hóa rộng hơn, nơi các nhân tố độc lập và phụ thuộc lẫn nhau có tính đa diện được hiểu trong mối quan hệ với nhau. Ví dụ, sự độc lập và phụ thuộc lẫn nhau có thể được hiểu là độc lập với nhau về mặt chức năng, trong đó một nhân tố “thực hiện chức năng thúc đẩy nhân tố còn lại” (Tamis-LeMona và các cộng sự, 2008, trang 193). Chúng cũng có thể được hiểu là được xây dựng trên cơ sở hỗ trợ nhau (Raeff, 2006a). Các cuộc phỏng vấn dân tộc học chỉ ra rằng một số bà mẹ có thu nhập trung bình ở Mỹ coi trọng lòng tự trọng một phần vì nó cho phép trẻ “tương tác tốt với người khác và hình thành những mối quan hệ lành mạnh” (Miller, Wang, Sandel, & Cho, 2002, trang 231). Đến lượt mình, họ tin rằng lòng tự trọng của trẻ không nên quá cao, nếu không trẻ sẽ trở thành “kiêu ngạo, coi mình là trung tâm, coi mình là nhất, hoặc tự đề cao” (trang 232). Trong bối cảnh Âu- Mỹ này, các khái niệm độc lập và phụ thuộc lẫn nhau kết hợp với nhau khi lòng tự trọng khiến các mối quan hệ trở nên khả thi và khi các mối quan hệ cung cấp những thước đo khác cho lòng tự trọng. Ngược lại, Miller và các cộng sự (2002) nhấn mạnh rằng thuật ngữ *lòng tự trọng* không được dịch một cách dễ dàng sang tiếng Đài Loan, và rằng các bà mẹ Đài loan không tự động đề cập tới các vấn đề lòng tự trọng khi được phỏng vấn. Tuy nhiên, nhắc lại điều này trong một nghiên cứu khác, được đề cập ở trên, những dạng khác của sự độc lập được đánh giá bởi các bà mẹ Đài Loan. Cùng với nhau, nghiên cứu như vậy chỉ ra tầm quan trọng của việc hiểu những khác biệt văn hóa theo cách thức các dạng độc lập và phụ thuộc lẫn nhau cụ thể được hiểu và đánh giá.

Hành động độc lập và phụ thuộc lẫn nhau của trẻ

Cách thức đi ngủ

Nghiên cứu về cách thức cho trẻ đi ngủ là một nguồn số liệu quan trọng trong việc xây dựng hành vi độc lập và phụ thuộc của trẻ trong các tập quán văn hóa. Nghiên cứu chỉ ra rằng trẻ em phương Tây thường ngủ riêng, giúp cung cấp cơ hội thúc đẩy việc tự định hướng độc lập (Greenfield & Suzuki, 1998; Keller, 2007; Rogoff, 2003). Ngược lại, ngủ chung là phổ biến trên thế giới, như là phương tiện để thúc đẩy sự gần gũi và hòa đồng trong các mối quan hệ gia đình. Cùng lúc đó, nghiên cứu dân tộc học ở cộng đồng Mexico-Mayan chỉ ra rằng khi trẻ khoảng 5 tuổi, chúng có thể lựa chọn “ngủ khi nào, bao lâu và với ai” (Gaskin, 1999. Trang 40). Do đó, có những khác biệt văn hóa trong cách thức hành động độc lập được xây dựng trong bối cảnh thói quen đi ngủ của trẻ. Với các tập quán ngủ riêng, việc tự định hướng liên quan tới việc dựa vào bản thân nhằm tự chăm sóc những nhu cầu cá nhân. Trong tập quán ngủ chung, tính tự định hướng liên quan tới việc đưa ra những quyết định cá nhân.

Việc xây dựng những thói quen ngủ cũng có tính thông tin ở chỗ nó chỉ ra cách thức hành vi độc lập và hành vi phụ thuộc liên quan tới nhau trong những cách khác biệt về mặt văn hóa. Ví dụ, nghiên cứu chỉ ra rằng phụ huynh ở Âu – Mỹ ưa thích cho trẻ ngủ riêng nhằm tăng cường chất lượng giấc ngủ của bản thân họ và cũng duy trì mối quan hệ vợ chồng (Richman, Miller, & Solomon, 1988; Shweder, Jensen, & Goldstein, 1995). Do đó, tính độc lập và phụ thuộc liên quan lẫn nhau khi trẻ có những cơ hội nhằm điều chỉnh bản thân chúng trong mối quan hệ với người khác. Hơn thế, việc xây dựng thói quen ngủ cho trẻ phù hợp với kế hoạch của cha mẹ là quan trọng trong chiến lược đưa trẻ đi ngủ thậm chí khi chúng chưa mệt. Do đó tính độc lập của việc tự định hướng không thể tách rời khỏi tính phụ thuộc lẫn nhau nhằm phù hợp với ưu tiên của những người khác. Như được nêu ở trên, khi trẻ lựa chọn cách thức ngủ chung, tính phụ thuộc lẫn nhau của việc xây dựng chức năng nhóm phụ thuộc một phần vào sự tự định hướng của mỗi cá nhân.

Giải quyết xung đột

Phần lớn nghiên cứu đã được thực hiện đối với các dạng tương tác giữa các cá nhân ở trẻ trong khi thức tại các nền văn hóa khác nhau, và một số nghiên cứu chỉ ra các cách thức khác biệt về mặt văn hóa trong việc hình thành hành vi độc lập và phụ thuộc ở trẻ. Ví dụ, một nghiên cứu liên quan tới những quan sát về tương tác xung đột giữa trẻ 20 tháng tuổi và anh/chị từ 3-5 tuổi của chúng ở Âu- Mỹ và Guatemalan- Mayan khi cả hai đều muốn đồ vật mới. Các bà mẹ Âu- Mỹ thường đối xử với bọn trẻ công bằng và thường khuyến khích việc thay nhau sử dụng, do đó cả hai trẻ đều có thể tiếp cận như nhau tới những đồ vật này (Mosier & Rogoff, 2003). Thêm vào đó, đứa trẻ lớn hơn đã thành thạo trong việc khẳng định quyền cá nhân với các đồ vật. Ngược lại, các bà mẹ Guatemalan- Mayan có xu hướng yêu cầu đứa trẻ lớn hơn từ bỏ yêu cầu của chúng đối với đồ vật và hỗ trợ đứa trẻ nhỏ hơn, người được coi là chưa có khả năng hiểu những hậu quả xã hội của một hành vi cá nhân. Thêm vào đó, những đứa trẻ lớn hơn ở Guatemalan- Mayan tìm ra cách để hợp tác với những đứa trẻ nhỏ hơn để cả hai cùng có thể chơi đồ chơi.

Những phát hiện này chỉ ra rằng có những dạng khác nhau của sự độc lập và phụ thuộc được thực hiện trong hai bối cảnh văn hóa. Có nghĩa là, ở cả hai nền văn hóa, “trẻ em dường như đã và đang học cách tham gia vào các phương pháp tiếp cận công đồng hướng tới sự tự do lựa chọn và trách nhiệm xã hội” (Mosier & Rogoff, tr.1055). Mặc dù mỗi đứa trẻ Âu- Mỹ có các đồ vật chúng ưa thích đều thỏa mãn với việc sở hữu luân lượt, mỗi đứa trẻ đôi khi vẫn phải từ bỏ đồ vật đó. Do đó, sự khẳng định quyền cá nhân được xây dựng trong mối quan hệ với người khác. Thêm vào đó, mỗi đứa trẻ đang hướng bản thân chúng vào mối quan hệ với người khác.

Những nhà nghiên cứu giải thích rằng thói quen ở Guatemalan – Mayan trong việc ưu tiên đứa trẻ nhỏ hơn xuất phát trong hệ thống văn hóa tôn trọng quyền lựa chọn cá nhân. Đến lượt nó, quyền tự do lựa chọn được cho là sẽ cung cấp cơ sở cho sự hợp tác tự nguyện và thúc đẩy việc có trách nhiệm với nhóm. Do đó, hành vi độc lập hoặc phụ thuộc lẫn nhau cùng kết hợp lại, trong khi chức năng nhóm bắt nguồn từ việc tự định hướng, và khi tự định hướng là có lợi cho chức năng nhóm. Mặc dù những đứa trẻ lớn hơn, trong trường hợp này, từ bỏ nhiều hơn so với những

đứa trẻ ở Âu-Mỹ, tình huống này diễn ra trong bối cảnh văn hóa rộng hơn là sự tôn trọng tự do cá nhân và hợp tác tự nguyện. Người ta giả định rằng, thông qua việc được hỗ trợ từ giai đoạn đầu tiên của cuộc đời, con người tiếp tục hỗ trợ những người khác, từ đó thúc đẩy một mạng lưới hỗ trợ lẫn nhau nhằm đạt được các lựa chọn và mục tiêu cá nhân. Thêm vào đó, sự hợp tác của đứa trẻ lớn hơn với đứa nhỏ hơn cho phép cả hai đứa trẻ “cùng nhau đạt được những lợi ích tách biệt” (Moisier & Rogoff, tr. 1056), do đó kết hợp sự độc lập của việc theo đuổi các mục tiêu cá nhân và sự phụ thuộc lẫn nhau của sự hợp tác.

SỰ ĐỘC LẬP VÀ PHỤ THUỘC LẦN NHAU CỦA TRẺ TRONG CÁC NỀN VĂN HÓA

Như đã nói ở trước, văn hóa là phức tạp, năng động và hỗn tạp, có nghĩa là các quan niệm văn hóa về sự độc lập và phụ thuộc lẫn nhau của trẻ có thể được diễn giải theo những cách khác nhau trong các nền văn hóa. Nghiên cứu phát triển chỉ ra các nguồn đa dạng của khả năng biến đổi trong quan niệm về sự độc lập và phụ thuộc của trẻ, bao gồm các quá trình xã hội, nhân tố tình huống, và các nhân tố lịch sử.

Các quá trình xã hội

Liên quan tới các quá trình xã hội rộng hơn, người ta lập luận rằng các cá nhân ở các vị thế quyền lực khác nhau xây dựng các quan điểm và mục tiêu khác nhau, đôi khi đối lập nhau (Gjerde, 2004; Turiel & Wainryb, 2000). Những sự khác biệt quyền lực có thể được biểu lộ trong các quan niệm về sự độc lập và phụ thuộc lẫn nhau là khác biệt theo giới (ví dụ Wainryb, 2006), dân tộc (ví dụ Suizzo, 2007) và vị thế kinh tế xã hội. Nghiên cứu dân tộc học tại ba cộng đồng đô thị ở Mỹ (Kusserow, 2004) chỉ ra cách thức mà các quan niệm của cha mẹ về sự độc lập của trẻ có thể khác biệt tùy theo điều kiện kinh tế của họ. Phụ huynh có thu nhập trung bình và cao ở Châu Âu- Mỹ ưa thích “chủ nghĩa cá nhân mềm”, được biểu thị thông qua “đánh giá cao và phát triển tính độc nhất và cá nhân về mặt tâm lý” (Kusserow, tr.82). Với họ, chìa khóa đến với hạnh phúc và thành công bao gồm việc phát triển tính “tự trị, duy nhất, cá thể, và tự quyết” (Kusserow, tr. 84). Ngược lại, người Âu- Mỹ có thu nhập thấp hơn ưa thích một “chủ nghĩa cá nhân thể hiện một cách cứng rắn” được gắn liền với việc thúc đẩy trẻ hướng tới mục tiêu nâng cao kinh tế thông qua tính quyết đoán, tự khẳng định, tự tin, và tính bền bỉ. Đối với các phụ huynh Âu- Mỹ tại các cộng đồng nghèo nhất, nơi môi trường là nguy hiểm và bạo lực, “chủ nghĩa tự vệ mạnh” thống trị, nhưng trong trường hợp này, sự độc lập được gắn liền với “câu chuyện sinh tồn” của phụ huynh (Kusserow, tr. 57). Phụ huynh nhấn mạnh vào việc “không lệ thuộc vào bất kỳ ai khác” (Kusserow, tr. 58), tự quyết, và tự tin, như các phworng tiện giúp trẻ nhỏ vượt qua khó khăn.

Các yếu tố tình huống

Các quan niệm văn hóa cũng được diễn giải trong mối quan hệ với các nhân tố tình huống cụ thể (Miller, 2006), bao gồm sự phát triển tính cách của người sống trong một bối cảnh xã hội nhất định. Ví dụ, kỳ vọng của phụ huynh đối với sự độc lập và phụ thuộc lẫn nhau của trẻ thay đổi khi trẻ phát triển (Raeff, 2006a; Tamis-LeMonda và các cộng sự, 2008). Thêm vào đó, trong một

số bối cảnh, phụ huynh có thể nhìn nhận sự độc lập và phụ thuộc lẫn nhau là xung đột và do đó ưu tiên một trong hai yếu tố (Tamis-LeMonda và các cộng sự, 2008). Nghiên cứu về lòng tự trọng được nhắc tới ở phần trước chỉ ra rằng trong một số trường hợp, người Âu- Mỹ ưu tiên thúc đẩy các mối quan hệ hơn so với thúc đẩy lòng tự trọng của một trẻ em.

Những nhân tố khác nhau của sự độc lập và phụ thuộc lẫn nhau cũng có thể được chứng thực giữa các bối cảnh. Nghiên cứu ở Nhật Bản chỉ ra rằng việc học tập sự khác biệt giữa các bối cảnh bên trong và bên ngoài, hay riêng tư và công cộng là yếu tố then chốt để hiểu được các giá trị xã hội hóa của Nhật Bản (ví dụ, Bachnik, 1992/1995; Doi, 1985/1988). Các bối cảnh công cộng hoặc bên ngoài bao gồm các mối quan hệ với “những người “bên ngoài” quan trọng mà một người phải *enryo*” (thể hiện sự kiềm chế; Kondo, 1990, tr. 150) nhằm duy trì liên kết xã hội. Tuy nhiên, con người có xu hướng diễn đạt trực tiếp các cảm giác các nhân trong các bối cảnh bên trong hay riêng tư, thậm chí nếu họ đối nghịch với các cảm giác hoặc ý kiến của người khác (Lebra, 1992/1995). Do đó, sự độc lập trong những bối cảnh công cộng liên quan tới việc tự điều chỉnh, trong khi sự phụ thuộc lẫn nhau trong các bối cảnh riêng tư liên quan tới sự tự thể hiện cá nhân. Ví dụ này cũng chỉ ra những mối quan hệ lẫn nhau đa dạng giữa sự độc lập và sự phụ thuộc lẫn nhau qua các bối cảnh. Trong các bối cảnh công cộng, sự gắn kết xã hội phụ thuộc vào việc tự điều chỉnh. Trong các bối cảnh riêng tư, mối quan hệ gần gũi thúc đẩy sự tự khẳng định mình.

Các nhân tố lịch sử

Một khía cạnh quan trọng của thay đổi văn hóa liên quan tới những thay đổi mang tính lịch sử về các quan niệm văn hóa. Giả định rằng các khía cạnh của tính độc lập và phụ thuộc lẫn nhau được trân trọng theo những cách khác biệt về mặt văn hóa, chúng ta cần hiểu sâu sắc những thay đổi lịch sử về các quan niệm về tính độc lập và phụ thuộc lẫn nhau. Ví dụ, trong nghiên cứu được miêu tả ở trên liên quan tới việc giải quyết xung đột giữa anh/chị/em nhỏ tuổi, Mosier và Rogoff (2003) đã chỉ ra những thay đổi gần đây giữa các bà mẹ ở cộng đồng Guatemalan- Mayan trong mối quan hệ với các cơ hội giáo dục đang tăng lên. Các bà mẹ được giáo dục nhiều hơn có xu hướng theo mô hình đối xử bình đẳng, trong khi các bà mẹ được giáo dục ít hơn có xu hướng theo mô hình đối xử ưu tiên. Do cả hai mô hình đều gắn liền với những dạng văn hóa khác biệt của tính độc lập và phụ thuộc lẫn nhau, đã có những thay đổi về cả tính độc lập và phụ thuộc lẫn nhau.

Ý NGHĨA VÀ ĐỊNH HƯỚNG TƯƠNG LAI

Những khác biệt văn hóa cơ bản trong việc phát triển có thể được hiểu dưới các vấn đề về tính độc lập và phụ thuộc lẫn nhau. Nghiên cứu được xem xét ở đây chỉ ra rằng những khác biệt văn hóa không chỉ đơn thuần nằm ở mức độ tính độc lập và phụ thuộc lẫn nhau được trân trọng, mà còn ở cách thức những nhân tố cụ thể của tính độc lập và phụ thuộc được hiểu, trân trọng, và xây dựng. Trong các nền văn hóa, những quan niệm về tính độc lập và phụ thuộc của trẻ là năng động do chúng khác biệt giữa các bối cảnh và trong suốt quá trình phát triển, cũng như trong lịch

sử. Thêm vào đó, các quan niệm về sự độc lập và phụ thuộc của trẻ được diễn giải trong mối quan hệ với các quá trình xã hội đa dạng ngấm qua những nguy nan của cuộc sống con người.

Việc xem xét tính đa dạng của sự độc lập và phụ thuộc lẫn nhau có thể được áp dụng trong các bối cảnh phát triển đa dạng. Ví dụ, ở Mỹ và khắp nơi trên thế giới, những nơi có trường học có thể có nhiều trẻ nhập cư đến từ những nền văn hóa mà những quan niệm và tập quán của họ đôi khi xung đột với văn hóa sở tại (Greenfield, Keller, Fulgini, & Maynard, 2003). Vấn đề có thể còn phức tạp hơn do những phương pháp tiếp cận xung đột nội văn hóa đối với tính độc lập và phụ thuộc lẫn nhau. Nghiên cứu này chỉ ra rằng những xung đột văn hóa như vậy có thể được làm dịu đi thông qua việc cho rằng một đứa trẻ cụ thể đang phát triển những cách thức khác nhau để hiểu và xây dựng những nhân tố đa diện của sự độc lập và phụ thuộc lẫn nhau. Hơn thế, có thể đưa những phương pháp tiếp cận văn hóa đa dạng đối với tính độc lập và phụ thuộc lẫn nhau vào trong trường học, cũng như những bối cảnh khác nơi có nhiều trẻ em với các nền tảng văn hóa khác nhau.

Cần nghiên cứu tiếp theo nhằm hiểu sâu sắc về cách thức người ta hiểu, đánh giá, và xây dựng các khía cạnh khác nhau của tính độc lập và phụ thuộc trong mối quan hệ với các nhân tố tình huống, và các quá trình xã hội trong các bối cảnh văn hóa khác nhau. Cụ thể, rất cần thiết phải có nghiên cứu tập trung vào việc tìm hiểu những phương pháp văn hóa nhằm xây dựng hành vi độc lập và phụ thuộc lẫn nhau của trẻ trong các tập quán văn hóa. Nghiên cứu đó sẽ có lợi không chỉ cho việc so sánh xuyên văn hóa mà còn cho so sánh nội văn hóa, nơi có những tập quán văn hóa khác nhau và sự tham gia của trẻ với những người khác nhau. Những quan sát đa dạng về bản chất của vấn đề này sẽ cho phép việc phân tích cách thức người khác hướng dẫn hành vi độc lập và phụ thuộc lẫn nhau của trẻ. Theo thời gian, những phân tích phát triển có thể được hướng tới việc tìm hiểu sự phát triển của hành vi độc lập và phụ thuộc lẫn nhau của trẻ (Raeff, 2006b). Nghiên cứu trong những lĩnh vực này sẽ cho phép xác định những tương đồng và khác biệt văn hóa có hệ thống trong việc khái niệm hóa và cấu trúc tính độc lập và phụ thuộc lẫn nhau của trẻ. Cuối cùng, đề cập được đến tính năng động đang diễn ra liên quan tới cách thức tính độc lập và phụ thuộc lẫn nhau được hiểu và xây dựng có thể nâng cao kiến thức của chúng ta về tính phức tạp của văn hóa và phát triển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bachnik, J. (1995). Kejime: Defining a shifting self in multiple organizational modes. In N. R. Rosenberger (Ed.), *Japanese sense of self* (pp. 152–172). Cambridge, UK: Cambridge University Press. (Original work published 1992)
- Doi, T. (1988). *The anatomy of self: The individual versus society* (M. A. Harbison, Trans.). Tokyo: Kodansha International. (Original work published 1985)
- Gaskins, S. (1999). Children's daily lives in a Mayan village: A case study of culturally constructed roles and activities. In A. Goñcu (Ed.), *Children's engagement in the world: Sociocultural perspectives* (pp. 25–61). Cambridge, UK: Cambridge University Press.
- Gjerde, P. F. (2004). Culture, power, and experience: Toward a person-centered cultural psychology. *Human Development*, 47, 138–157.
- Greenfield, P. M., Keller, H., Fulgini, A., & Maynard, A. (2003). Cultural pathways through universal development. *Annual Review of Psychology*, 54, 461–490.
- Greenfield, P. M., & Suzuki, L. K. (1998). Culture and human development: Implications for parenting, education, pediatrics, and mental health. In I. E. Sigel & K. A. Renninger (Eds.), *Handbook of child psychology* (Vol. 4, pp. 1059–1109). New York: Wiley.
- Hofstede, G. (2001). *Culture's consequences: Comparing values, behaviors, institutions, and organizations across nations*. Thousand Oaks, CA: Sage. (Original work published 1980).
- Kagitcibasi, C. (2005). Autonomy and relatedness in cultural context: Implications for self and family. *Journal of Cross Cultural Psychology*, 36(4), 403–422.
- Keller, H. (2007). *Cultures of infancy*. Mahwah, NJ: Erlbaum.
- Killen, M., & Wainryb, C. (2000). Independence and interdependence in diverse cultural contexts. In S. Harkness, C. Raeff, & C. M. Super (Eds.), *Variability in the social construction of the child. New Directions for Child and Adolescent Development*, 87 (pp. 5–21). San Francisco: Jossey-Bass.
- Kondo, D. K. (1990). *Crafting selves: Power, gender, and discourses of identity in a Japanese workplace*. Chicago: University of Chicago Press.
- Kusserow, A. (2004). *American individualisms: Child rearing and social class in three neighborhoods*. New York: Palgrave Macmillan.
- Lebra, T. S. (1995). Self in Japanese culture. In N. R. Rosenberger (Ed.), *Japanese sense of self* (pp. 105–120). Cambridge, UK: Cambridge University Press. (Original work published 1992)
- Miller, J. G. (2006). Insights into moral development from cultural psychology. In M. Killen & J. G. Smetana (Eds.), *Handbook of moral development* (pp. 375–398). Mahwah, NJ: Erlbaum.
- Miller, P. J., & Goodnow, J. J. (1995). Cultural practices: Toward an integration of culture and Development. In J. J. Goodnow, P. J. Miller, & F. Kessel (Eds.), *Cultural practices as contexts for development. New Directions for Child Development*, 67 (pp. 5–16). San Francisco: Jossey-Bass.
- Miller, P. J., Wang, S., Sandel, T., & Cho, G. E. (2002). Self-esteem as folk theory: A comparison of European American and Taiwanese mothers' beliefs. *Parenting Science and Practice*, 2, 209–239.

Mosier, C. E., & Rogoff, B. (2003). Privileged treatment of toddlers: Cultural aspects of individual choice and responsibility. *Developmental Psychology*, 39, 1047–1060.

Oyserman, D., Coon, H. M., & Kemmelmeier, M. (2002). Rethinking individualism and collectivism: Evaluation of theoretical assumptions and meta-analyses. *Psychological Bulletin*, 128, 3–72.

Raeff, C. (2006a). Always separate, always connected: Independence and interdependence in cultural contexts of development. Mahwah, NJ: Erlbaum.

Raeff, C. (2006b). Multiple and inseparable: Conceptualizing the development of independence and interdependence. *Human Development*, 49, 96–121.

Raeff, C., Greenfield, P. M., & Quiroz, B. (2000). Conceptualizing interpersonal relationships in the cultural contexts of individualism and collectivism. In S. Harkness, C. Raeff, & C. M. Super (Eds.), *Variability in the social construction of the child. New Directions for Child and Adolescent Development*, 87 (pp. 59–74). San Francisco: Jossey-Bass.

Richman, A. L., Miller, P. M., & Solomon, M. J. (1988). The socialization of infants in suburban Boston. In R. A. LeVine, P. M. Miller, & M. M. West (Eds.), *Parental behavior in diverse societies. New Directions of Child Development*, 40 (pp. 65–74). San Francisco: Jossey-Bass.

Rogoff, B. (2003). *The cultural nature of human development*. Oxford, UK: Oxford University Press.

Shweder, R. A., Jensen, L. A., & Goldstein, W. M. (1995). Who sleeps by whom revisited: A method for extracting the moral goods implicit in practice. In J. J. Goodnow, P. J. Miller, & F. Kessel (Eds.), *Cultural practices as contexts for development. New Directions for Child Development*, 67 (pp. 21–39). San Francisco: Jossey-Bass.

Suizzo, M. (2007). Parents' goals and values for children: Dimensions of independence and interdependence across four U.S. ethnic groups. *Journal of Cross-Cultural Psychology*, 38, 506–530.

Tamis-LeMonda, C. S., Way, N., Hughes, D., Yoshikawa, H., Kalman, R. K., & Niwa, E. Y. (2008). Parents' goals for children: The dynamic coexistence of individualism and collectivism in cultures and individuals. *Social Development*, 17, 183–209.

Turiel, E. (1983). *The development of social knowledge: Morality and convention*. Cambridge, UK: Cambridge University Press. Turiel, E., & Wainryb, C. (2000). Social life in cultures: Judgments, conflict, and subversion. *Child Development*, 71, 250–256.

Wainryb, C. (2006). Moral development in culture: Diversity, tolerance, and justice. In M. K. Killen & J. G. Smetana (Eds.), *Handbook of moral development* (pp. 211–240). Mahwah, NJ: Erlbaum.

Wang, S., & Tamis-LeMonda, C. S. (2003). Do child-rearing values in Taiwan and the United States reflect cultural values of collectivism and individualism? *Journal of Cross-Cultural Psychology*, 34, 629–642.

Waterman, A. (1981). Individualism and interdependence. *American Psychologist*, 36, 762–773.